TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị V – anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hường
2. Ông Nguyễn Văn Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2018 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1982
ĐKNKTT: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
Nơi ở: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
Bị đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1977
ĐKNKTT: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(Chị V, anh Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị V trình bày: Chị và anh Vũ Văn Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Th nhiều lần đánh đập chị, chị đã cố nín nhịn nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, ngoài ra anh Th còn nghi ngờ chị sống không chung thủy, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Th. Về con chung: Có hai con chung là Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007, ly hôn chị xin nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì.

Trong bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh Vũ Văn Th trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh đăng ký kết hôn đúng như chị V đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do cô V sống không chung thủy, sau đó cô V tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống, từ năm 2016 vợ chồng chính thức sống ly thân, tôi có đi tìm cô V nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng cô V không về, tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, trường hợp nếu cô V không nhất trí như vậy thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cô V. Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007, ly hôn tôi xin nhận nuôi con Vũ Đức H và không yêu cầu cô V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không vay nợ và cho ai vay tài sản gì.

Kết quả xác minh vào ngày 10/8/2018, Ủy ban nhân dân xã A cung cấp: Mâu thuẫn giữa chị V, anh Th là có thật, đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân cùng các quy định của pháp luật để giải quyết; Về con chung: Hiện nay anh Th nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, do đó đề nghị Tòa án căn cứ vào thu nhập ổn định của các bên cũng như xem xét nguyện vọng của các con chung để làm căn cứ giao con nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các con chung; Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị V được ly hôn anh Th; Về quan hệ con chung: Giao hai con là Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị V, anh Vũ Văn Th có mặt tại phiên tòa. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử có mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Lương Thị V và anh Vũ Văn Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị V và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh Th mong muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để cải thiện mối quan hệ của vợ chồng, mặt khác anh Th có quan điểm, nếu chị V nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị V. Ngoài ra phía UBND xã A cũng cung cấp: Mâu thuẫn giữa anh Th và chị V là có thật. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị V, anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị V được ly hôn với anh Th là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị V, anh Th có 02 con chung là Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007, chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th đề nghị được nuôi con Vũ Đức H và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định hàng tháng để đảm bảo khả năng nuôi con nhưng chỉ có chị V cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định hàng tháng. Mặt khác qua xem xét nguyện vọng của hai con chung thì các cháu Ngọc và Hải đều có nguyện vọng ở với chị V, quá trình điều tra xác minh tại UBND xã A, chính quyền xã cũng đề nghị vào nguyện vọng của các con chung, khả năng kinh tế của các bên để làm căn cứ giao con. Vì vậy cần giao hai con chung Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và thực tế, cũng như đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con chung, chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị V, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lương Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị V được ly hôn anh Vũ Văn Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Thị Hồng Ng, sinh ngày 10/7/2004 và Vũ Đức H, sinh ngày 30/5/2007 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Chị Lương Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số: 0003650 ngày 05/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị V, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- UBND xã A – Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**